

NHẬN THUẬT CHỈ HUY

Muốn thành công, trách vụ điều khiển hướng dẫn hay chỉ huy; Trưởng cần phải biết mọi vấn đề liên hệ đến công việc của mình với nguyên tắc "Không làm gì cả, nhưng làm tất cả."

1 CHUẨN BỊ

a) Nhân xét:

- Xem người, nhân sự, biết rõ khả năng các công tác viên để giao việc.
- Xem việc, công việc có thích hợp, đáng làm việc nên làm và việc không quan trọng.
- Phương tiện, vật dụng, hoàn cảnh có thể thực hiện, thành công bao nhiêu phần trăm.
- Tham du..

b) Kế Hoạch: Nghiên cứu kỹ, bàn thảo, lấy ý kiến người trên kè dưới.

- Hợp với nhu cầu và khả năng của mình khả dĩ có thể thực hiện được. Chương trình rộng lớn to tát mà rán làm ngoài khả năng và phương pháp điều kiện sẽ thất bại.
- Phân công tác hợp lý trước khi thực hiện:
kiểm điểm các phần hành đã sẵn sàng chưa?
- Phỏng bị: chuẩn bị nhân sự và phương tiện
- và tiền liệu những bất trắc xảy ra.

II HÀNH SỰ

a) Tin tưởng, vững tâm:

- Theo dõi các phần hành.
- Sát cánh khích lệ tinh thần các công tác viên
- Giải quyết các vấn đề trong bình tĩnh
- Những thay đổi phải được giải thích thỏa đáng.
- Luôn hoà nhã và tỏ ra đam mê trong mọi lúc mọi hoàn cảnh.

b) Khó khăn:

- * Những điều phải tránh:
 - Thái độ hoảng hốt, nóng nảy
 - Bực mình khi không ưng ý một việc gì.
 - Bí quan, chán nản, thở dài bỏ mặc mà không giao cho kẻ khác gánh dùm.
 - Người chỉ huy mất tinh thần,
 - cả hết mọi người không còn sức làm việc.
- * Những điều cần làm:
 - Cầu nguyện, tìm ý Chúa và cẩn súc mạnh dùng Phúc Âm. Chấp nhận khó khăn luôn coi những công việc hoạt động chỉ là phương tiện mà cứu cánh chính là lý tưởng Chúa Kitô bắt kế việc đó là thế diện của mình của đoàn, cho dù là của Phong Trào.
 - luôn nhớ chữ "Muốn sự tại nhân thành sự tại thiên" Cộng với sự cẩn nhắc sáng suốt để khôi phục lẩn lẩn mà cứ cố cho may mắn.
 - Bàn hỏi với cấp trên để lãnh ý và với các cộng tác viên để cùng chia chung gánh sự khôn khổ.

c) Truyền lệnh:

- Thích đáng can nhắc trước khi ra lệnh.
- Rõ rệt để hiểu, biết chắc mọi người hiểu lệnh.
- Bình tĩnh, không la ói, chỉ rõ tàng xăng.
- Cương quyết, không tỏ ra ba phái.
- Tránh dùng quyền. Thay vì nói "hãy làm".

Nên nói "chúng ta cùng làm."

- Giảm bớt ra lệnh, một người chỉ huy có phương pháp, ít khi ra lệnh vì tất cả mọi việc tiến thoái đã được trù liệu, mọi người cứ thế mà làm. Vì làm lệnh thì hay bị lạc. Người dưới không muốn bị sai khiến lung tung.

- d) Tùy cơ ứng biến:
 - Không cầu nệ hình thức.
 - Thay đổi phù hợp hoàn cảnh và nhân sự.
 - Rút bớt nhân sự nơi dễ dàng, Bổ sung nơi cần thiết.

III PHỔ KIẾM:

- a) Nhân định: Ưu và khuyết, nguyên do..
- b) Gửi lại tài liệu, sơ tay nên ghi chép các việc xảy ra bất thường do ngoại cảnh cũng như nội bộ lung tung.

IV TỰ CÁCH LÀM VIỆC

- a) Vâng phục: Làm theo công tác đã đề ra mà mình đã nhận làm. Trong lúc làm có xảy ra việc bất ý với cấp trên cũng nên vui vẻ làm, thắc mắc, khiếu nại phải cẩn thận gian giàn bày tỏ với sự tế nhị. Nếu cấp dưới thấy ta bất phục tung cắp trên, họ cũng bất phục chúng ta vậy.
- b) Hỷ sinh: Sẵn sàng kiểm chế bản ngã của mình. Tỏ ra hoà hợp mọi người, biết đẹp bờ cái "tôi" trong một tập thể. Như lời Chúa dạy: "Nếu con không bờ, con không thể làm môn đệ Thầy."

Thay cho lời kết.
"Thà công việc thiếu sót mà tạo được niềm vui còn hơn kết quả được khen tặng mà mất tình anh em."